

THÔNG BÁO

Danh sách các Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới, đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Nghị định số 166/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới.

Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk thông báo danh sách các Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới, đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ trên địa bàn tỉnh, theo phụ lục đính kèm.

Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh | (b/c);
- Bộ Xây dựng
- Cục ĐKVN (đề p/hợp);
- Sở Xây dựng các tỉnh, TP;
- Sở GTCC TP. HCM;
- Lãnh đạo sở;
- Thanh tra sở;
- Các TTĐK XCG trên địa bàn;
- Trang TTĐT Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, QLVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Đình Minh

Phụ lục
DANH SÁCH CÁC TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM, ĐĂNG KIỂM VIÊN
VÀ NHÂN VIÊN NGHIỆP VỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Thông báo số: /TB-SXD ngày /4/2025 của Sở Xây dựng Đắk Lắk)

1. Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 4701D

Địa chỉ: Km 4+500 QL 14, Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk.

Điện thoại: 0262.3876239 Fax: 0262.3876601

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Mã số ĐKV	Hạng đăng kiểm viên/nhân viên nghiệp vụ	Được thực hiện các công đoạn					Ghi chú
					Công đoạn 1	Công đoạn 2	Công đoạn 3	Công đoạn 4	Công đoạn 5	
1	Nguyễn Sỹ Tuấn (GĐ)	16/04/1983	01985	ĐKV hạng II	x	x	x	x	x	
2	Bùi Văn Trường	13/07/1982	00571	ĐKV hạng I	x	x	x	x	x	
3	Nguyễn Công Nội	05/12/1988	01385	ĐKV hạng I	x	x	x	x	x	
4	Hồ Phi Thường	16/06/1984	00827	ĐKV hạng I	x	x	x	x	x	
5	Hòa Duy Đức	10/02/1990	01025	ĐKV hạng II	x	x	x	x	x	
6	Nghiêm Phan Hoàng	28/12/1986	01432	ĐKV hạng II	x	x	x	x	x	
7	Phạm Đăng Sang	17/03/1993	01762	ĐKV hạng II	x	x	x	x	x	
8	Vũ Đức Long	28/01/1985	02017	ĐKV hạng II	x	x	x	x	x	
9	Võ Lương Tín	12/11/1987	02015	ĐKV hạng II	x	x	x	x	x	
10	Nguyễn Thị Thu Huyền	19/11/1980		NVNV						
11	Lê Thị Kim Nga	10/11/1993		NVNV						
12	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	16/09/1985		NVNV						
13	Lê Thị Hồng Gấm	30/07/1978		NVNV						
14	Lê Thị Thanh Loan	05/10/2000		NVNV						

2. Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 4702D

Địa chỉ: Km 12 QL 14, thôn 7, xã Hoà Phú, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Điện thoại: 0262.3949999 Fax: 0262.3949578

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Mã số ĐKV	Hạng đăng kiểm viên/nhân viên nghiệp vụ	Được thực hiện các công đoạn					Ghi chú
					Công đoạn 1	Công đoạn 2	Công đoạn 3	Công đoạn 4	Công đoạn 5	
1	Phan Hoài Nam (GD)	03/02/1982	00196	ĐKV hạng I	x	x	x	x	x	
2	Bùi Văn Tuấn	10/04/1980	00445	ĐKV hạng I	x	x	x	x	x	
3	Nguyễn Phú Sĩ	11/07/1989	02016	ĐKV hạng II	x	x	x	x	x	
4	Phạm Duy Sơn	17/5/1990	01489	ĐKV hạng II	x	x	x	x	x	
5	Nguyễn Sĩ Trung	26/10/1985	01986	ĐKV hạng II	x	x	x	x	x	
6	Nguyễn Thành Chung	30/03/1987		NVNV						
7	Đỗ Thị Thêm	17/9/1984		NVNV						
8	Nguyễn Hồng Thúy Hà	19/9/1985		NVNV						

3. Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 4703D

Địa chỉ: thôn 9, xã Ea Đar, Eakar, Đăk Lăk

Điện thoại: 0262.3822299 Fax: 0262.3822299

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Mã số ĐKV	Hạng đăng kiểm viên/NV viên nghịệp vụ	Được thực hiện các công đoạn					Ghi chú
					Công đoạn 1	Công đoạn 2	Công đoạn 3	Công đoạn 4	Công đoạn 5	
1	Phùng Văn Phụng (GD)	19/11/1977	0407/2022	Đăng kiểm viên bậc cao	x	x	x	x	x	
2	Nguyễn Lương Tuân	27/07/1988	0624/2023	Đăng kiểm viên bậc cao	x	x	x	x	x	
3	Nguyễn Nam Phi	27/07/1988	0444/2022	Đăng kiểm viên bậc cao	x	x	x	x	x	
4	Lê Minh Đức	30/12/1989	00430/2024	ĐKV hạng II	x	x	x	x	x	
5	Lục Văn Hưng	02/02/1985	00432/2024	ĐKV hạng II	x	x	x	x	x	
6	Hứa Thị Hồng Ngân	04/09/1990		NVNV						
7	Kiều Thị Hà Trang	14/06/1993		NVNV						
8	Hứa Thị Hồng Lịch	15/10/1998		NVNV						

4. Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 4704D

Địa chỉ: 75 Nguyễn Thị Định, P. Thành Nhất, TP. BMT, Đắk Lắk

Điện thoại: 0262.3922222 – Fax: 0262.3527888

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Mã số ĐKV	Hạng đăng kiểm viên/nhân viên nghiệp vụ	Được thực hiện các công đoạn					Ghi chú
					Công đoạn 1	Công đoạn 2	Công đoạn 3	Công đoạn 4	Công đoạn 5	
1	Nguyễn Xuân Định (GD)	28/01/1969	00687	ĐKV hạng I	x	x	x	x	x	
2	Trần Văn Hoàng	04/04/1987	01390	ĐKV hạng I	x	x	x	x	x	
3	Nguyễn Đức Bình	08/04/1985	00876	ĐKV hạng I	x	x	x	x	x	
4	Lê Bảo Lộc	19/04/1984	00875	ĐKV hạng I	x	x	x	x	x	
5	Lê Minh Nam	02/09/1982	01391	ĐKV hạng I	x	x	x	x	x	
6	Hồ Anh Dũng	01/02/1997	20116	ĐKV hạng II	x	x	x		x	
7	Phạm Ngọc Thạch	27/03/1997	20210	ĐKV hạng II	x	x	x	x	x	
8	Nguyễn Thị Thanh Bé	01/09/1984		NVNV						
9	Nguyễn Quốc Vinh	01/05/1987		NVNV						
10	Mai Thị Tuyết Nhung	07/12/1993		NVNV						
11	Trần Thị Thu Hoài	07/08/1995		NVNV						
12	Đào Thị Trà My	19/02/1990		NVNV						

5. Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 4705D

Địa chỉ: TT Pong Drang, huyện Krông Buk, Đắk Lắk

Điện thoại: 0262.3514514 Fax: 0262.3717273

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Mã số ĐKV	Hạng đăng kiểm viên/nhân viên nghiệp vụ	Được thực hiện các công đoạn					Ghi chú
					Công đoạn 1	Công đoạn 2	Công đoạn 3	Công đoạn 4	Công đoạn 5	
1	Trần Quốc Mậu (GĐ)	1989	00948	ĐKV hạng I	x	x	x	x	x	
2	Huỳnh Phong	1993	01763	ĐKV hạng I	x	x	x	x	x	
3	Hồ Viết Sang	1991	01490	ĐKV hạng I	x	x	x	x	x	
4	Y Khôl Niê	1988	01323	ĐKV hạng I	x	x	x	x	x	
5	Nguyễn Đăng Thành	1993	02020	ĐKV hạng II	x	x	x	x	x	
6	Hoàng Quốc Đạt	1997	02098	ĐKV hạng II	x	x	x	x		
7	Phan Công Thìn	1992	20118	ĐKV hạng II	x	x	x	x	x	
8	Võ Thanh Tiền	1992	20115	ĐKV hạng II	x	x	x	x	x	
9	Nguyễn Thanh Trung	1994	20117	ĐKV hạng II	x	x	x	x	x	
10	Nguyễn Bá Vũ	1998	20215	ĐKV hạng II	x	x	x	x	x	
11	Hoàng Thị Phương	1990		NVNV						
12	Nguyễn Thị Thanh Diễm	1985		NVNV						
13	Phan Công Trung	1985		NVNV						

6. Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 4706D

Địa chỉ: xã Hòa Đông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0846.523838

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Mã số ĐKV	Hạng đăng kiểm viên/nhân viên nghiệp vụ	Được thực hiện các công đoạn					Ghi chú
					Công đoạn 1	Công đoạn 2	Công đoạn 3	Công đoạn 4	Công đoạn 5	
1	Đỗ Phú Trung (GD)	03/12/1991	01096	ĐKV hạng I	x	x	x	x	x	
2	Nguyễn Văn Trường	16/09/1976	01392	ĐKV hạng I	x	x	x	x	x	
3	Phạm Thế Đạt	24/06/1984	01488	ĐKV hạng I	x	x	x	x	x	
4	Vũ Tiến Dũng	06/03/1997	20119	ĐKV hạng II	x	x	x	x		
5	Nguyễn Công Tình	20/06/1996	20366	ĐKV hạng II	x	x	x	x	x	
6	Nguyễn Tất Dũng	23/01/1998	20340	ĐKV hạng II	x	x		x	x	
7	Lê Việt Duy	22/10/1999		ĐKV hạng II	x	x	x	x	x	
8	Lương Thị Kim Chung	14/03/1994		NVNV						
9	Phan Đức Tài	06/07/2003		NVNV						